

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4
THÀNH PHỐ HCM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **05/2022/HS-ST**

Ngày: 17-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HCM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Đoàn Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Võ Thanh Nga.

2/ Bà Đinh Kim Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Đăng Huy là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố HCM.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố HCM tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Quốc Sinh - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố HCM xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 194/2021/HSST ngày 19 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2022 đối với:

- Bị cáo:

LVH; sinh ngày 19 tháng 02 năm 1984 tại Thành phố HCM; nơi cư trú: 711 Lô Y ĐVB, Phường M, Quận T, Thành phố HCM; nơi cư trú: Không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông LVL (chết) và bà HTB; có vợ tên NNG và có một người con sinh năm 2011.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Năm 2002, Tòa án nhân dân Thành phố HCM xử phạt 03 năm tù giam về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 1769/HSST ngày 19/12/2002).

- Năm 2006, Tòa án nhân dân Thành phố HCM xử phạt 04 năm tù giam về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 1557/2006/HSST ngày 25/10/2006).

- Năm 2012, Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố HCM xử phạt 04 năm 06 tháng tù giam về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 112/2012/HSST ngày 26/07/2012)

- Năm 2016, Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố HCM xử phạt 03 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 105/2016/HSST ngày 06/09/2016). Chấp hành xong bản án ngày 30/01/2019.

Bắt tạm giam ngày 15/06/2021 “có mặt”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà HTH, sinh năm 1972 “vắng mặt”.

Địa chỉ: 711 Lô Y, ĐVB, Phường M, Quận T, Thành phố HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong H sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 15/06/2021, LVH điều khiển xe gắn máy hiệu Honda, loại Vision, màu trắng đen, biển số 59C3-100.58 đi từ nhà đến đầu hẻm 714 ĐVB, Phường MS, Quận T, Thành phố HCM gặp đối tượng tên L (không rõ lai lịch) để mua ma túy. Tại đây, LVH đưa cho L số tiền 750.000 đồng. L nhận tiền, đưa cho LVH một gói nylon bên trong có 03 gói nylon chứa ma túy đá rồi bỏ đi đâu không rõ. LVH cất giấu gói nylon chứa ma túy đá vào túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi điều khiển xe gắn máy đến nhà của LTNB tại số 732 ĐVB, Phường MS, Quận T, Thành phố HCM. Tại đây, LVH chỉ rủ LTNB sử dụng ma túy chung chứ không nói cho B biết việc H đang cất giấu ma túy trong người. Tuy nhiên, LTNB không đồng ý. Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 15/06/2021, LVH điều khiển xe gắn máy biển số 59C3-100.58 ra khỏi nhà của LTNB để đi tìm chỗ sử dụng ma túy cho bản thân thì bị Công an Phường MS, Quận T, Thành phố HCM kiểm tra phát hiện trong túi quần phía trước bên trái của LVH đang mặc có một gói nylon bên trong có 03 gói nylon chứa tinh thể không màu. Do nghi vấn là ma túy, Công an Phường MS, Quận T, Thành phố HCM tiến hành thu giữ vật chứng, lập biên bản phạm tội quả tang và đưa về trụ sở làm việc.

Tại Kết luận giám định số 4023/KLGD-MT ngày 22/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố HCM, xác định: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 3,2647g (ba phẩy hai sáu bốn bảy gam) loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 179/CT-VKS ngày 15/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố HCM truy tố bị cáo LVH về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo LVH thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu và xin được giảm nhẹ một phần hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố HCM giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt LVH từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù giam; miễn hình phạt bổ sung. Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 4023, bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định; trả lại LVH số tiền 2.200.000 đồng, tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme, màu đỏ đen có gắn sim số 0764871342, trả lại bà HTH 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda, loại Vision, màu trắng đen, biển số 59C3-100.58, số khung: 5835KY252734, số máy: JF86E2261904.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong H sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 4, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo LVH thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Qua lời khai của bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong H sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang và kết luận giám định có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 19 giờ 40 phút ngày 15/06/2021, tại trước nhà số 732 ĐVB, Phường MS, Quận T, Thành phố HCM, Công an Phường MS, Quận T, Thành phố HCM đã bắt quả tang LVH có hành vi cất giấu 3,2647g (ba phẩy hai sáu bốn bảy gam) ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo LVH đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Đây là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn khác, gây ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo biết rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Quá trình điều tra, LVH khai nhận có điều trị tâm thần tại Bệnh viện Tâm thần Thành phố HCM, đồng thời gia đình bị cáo cung cấp Sổ khám bệnh của LVH cho Cơ quan điều tra Công an Quận 4, Thành phố HCM. Theo đó, Bệnh viện Tâm thần Thành phố HCM chẩn đoán LVH bị rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng chất kích thích. Ngày 04/10/2021, Cơ quan điều tra Công an Quận 4, Thành phố HCM tiến hành trưng cầu giám định tâm thần đối với LVH tại Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố HCM. Tại Bản Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 828/KLGD ngày 29/10/2021 kết như sau:

1.1 Về y học: Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 15/06/2021, bị can LVH có rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng chất kích thích, giai đoạn sử dụng gây hại (F.15.1-ICD10).

1.2 Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 15/06/2021, bị can LVH đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Như vậy, LVH không thuộc trường hợp không phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 21 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên bị cáo cần bị áp dụng hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung tội phạm cho xã hội.

Đối với đối tượng tên L do LVH khai đã bán ma túy tại hẻm 714 ĐVB, Phường MS, Quận T, Thành phố HCM, do không xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan

Cảnh sát điều tra Công an Quận 4, Thành phố HCM không có cơ sở để xử lý.

Đối với số thuê bao 0528567877, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 4, Thành phố HCM đã gửi văn bản xác minh đến Công ty Viễn thông Mobifone nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả. Khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

Đối với LTNB, quá trình điều tra thể hiện LTNB được LVH rủ sử dụng ma túy chung nhưng B đã từ chối, đồng thời bản thân B không biết việc LVH cất giấu ma túy nên không có cơ sở để xử lý.

[4] Về nhân thân: Bị cáo LVH không có tiền án, không có tiền sự nhưng có nhân thân rất xấu. Bản thân bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án kết án vào các năm 2002, năm 2006, năm 2012 và năm 2016. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Thu giữ của LVH 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 4023 có chữ ký của LVH, Lê Công Vượng (Điều tra viên) và hình dấu Công an Phường S, Quận T, Thành phố HCM, bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định. Xét, đây là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Thu giữ của LVH số tiền 2.200.000 đồng. Xét, đây là tài sản cá nhân của bị cáo nên trả lại.

- Thu giữ của LVH 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme màu đỏ đen, có gắn sim thuê bao 0764871342, đã qua sử dụng. Xét đây là công cụ do bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Thu giữ của LVH 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda, loại Vision, màu trắng đen, số máy: JF86E2261904, số khung: RLHJF5835KY252734, đã qua sử dụng, được gắn biển số 59C3-100.58. Căn cứ Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Công an Quận 4, Thành phố HCM thì chủ xe là bà HTH. Tại phiên tòa, bị cáo LVH khai nhận đã mượn xe của chị HTH để đi chơi rồi sau đó thực hiện hành vi phạm tội. Xét, đây là tài sản hợp pháp của bà HTH và bà H không biết cũng như không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại xe gắn máy biển số 59C3-100.58 cho bà HTH.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: LVH, 04 (bốn) năm tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày 15 tháng 06 năm 2021.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 4023 có chữ ký của LVH, Lê Công Vượng (Điều tra viên) và hình dấu Công an Phường S, Quận T, Thành phố HCM, bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định.

- Trả lại LVH số tiền 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm nghìn đồng).
- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme màu đỏ đen, có gắn sim thuê bao 0764871342, đã qua sử dụng.
- Trả lại bà HTH 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda, loại Vision, màu trắng đen, số máy: JF86E2261904, số khung: RLHJF5835KY252734, đã qua sử dụng, được gắn biển số 59C3-100.58.

(Vật chứng được tạm giữ theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 45 ngày 26/11/2021 giữa Công an Quận 4 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố HCM và Giấy nộp tiền vào Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam ngày 08/11/2021).

3. Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Căn cứ Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; (1)
- CA TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (2)
- VKSND Quận 4; (1)
- Công An Quận 4; (1)
- Trại tạm giam CATPHCM; (1)
- Chi cục THADS Quận 4; (3)
- Chi cục THAHS Quận 4; (2)
- Lưu VT, H sơ. (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Đoàn Thanh Trúc